

## QUY CHẾ THI ĐUA NỘI BỘ

TRƯỜNG THCS NAM HOA

NĂM HỌC 2022 - 2023

### A. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể của từng vị trí công tác để xây dựng các tiêu chí thi đua nhằm tạo lên động lực và chuẩn mực góp phần giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân.

2. Các tiêu chí được xây dựng phải đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính chính xác, khách quan và công bằng trong công tác đánh giá thi đua.

3. Kết quả thi đua sẽ là một căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đánh giá xếp loại công chức, xét tặng các danh hiệu thi đua trong năm.

4. Công tác đánh giá thi đua được tiến hành năm học. Đồng thời phải đảm bảo đúng qui trình, thủ tục và xét thi đua.

5. Tiêu chí thi đua được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ được qui định và cho điểm tối đa cho từng nhiệm vụ cụ thể nếu thực hiện tốt, còn nếu không đáp ứng được các yêu cầu đó thì trừ điểm số tương ứng.

6. Điểm thưởng cho cá nhân được tính cho mỗi một hoạt động tốt, được cộng vào kết quả cuối cùng của tổng điểm các tiêu chí.

7. Việc xếp loại thi đua căn cứ vào tổng điểm chung và điểm giới hạn của từng tiêu chí.

### B. Học sinh:

#### I. Cá nhân: Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn học sinh giỏi (Xuất sắc với lớp 6) học kỳ, năm học theo quy chế.

Mức thưởng: Giấy khen + 5 quyền vở.

2. Đạt tiêu chuẩn học sinh tiên tiến (HSG với lớp 6) học kỳ, năm học theo quy chế.

Mức thưởng: giấy khen + 3 quyển vở.

3. Sau mỗi kỳ khảo sát thưởng cho HS:

+ Top 3, điểm thấp nhất 6,5: Mức thưởng 3 quyển vở.

+ Top 4-6, điểm thấp nhất 6,5: Mức thưởng 2 quyển vở.

+ Top 7-10, điểm thấp nhất 6,5: Mức thưởng 1 quyển vở.

4. Tham dự các cuộc thi, kỳ thi HSG,... đạt:

	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK
Cấp trường	5 quyển vở	3 quyển vở	2 quyển vở	1 quyển vở
Cấp huyện	100 000 đồng	70 000 đồng	50 000 đồng	30 000 đồng
Cấp tỉnh	200 000 đồng	150 000 đồng	130 000 đồng	120 000 đồng
Cấp quốc gia	500 000 đồng	300 000 đồng	250 000 đồng	220 000 đồng

(HS đạt giải ở nhiều cấp trong cùng một môn (nội dung) thì nhận thưởng ở cấp cao nhất)

#### II. Tập thể:

\* Xếp loại thi đua năm học theo 2 nội dung sau:

1. Chất lượng xếp thứ tự từ 1 đến hết theo kết quả thi cuối kỳ, cuối năm học.

- 2. Kết quả thi đua học kỳ xếp thứ tự từ 1 đến hết
- + Điểm thi đua: tổng điểm 2 nội dung trên
- + Lớp tiên tiến xuất sắc: Là lớp xếp thứ 1 (Không có học sinh bỏ học, không có học sinh vi phạm kỷ luật của nhà trường): Phần thưởng trị 100 000 đồng
- + Lớp tiên tiến: Là lớp xếp thứ tự từ 2 đến 3: Phần thưởng trị giá 50 000 đồng.

### **C. Giáo viên, nhân viên:**

\* Thi đua cả năm:

#### **I. Ngày giờ công 20 điểm (Ngày công 10 điểm, giờ công 10 điểm)**

+ Đảm bảo 100% ngày giờ công: 20đ

a) Nghỉ có lý do: Mỗi buổi trừ 1 điểm (Có báo cáo BGH, có bàn giao giáo án, tổ dạy thay)

b) Nghỉ không có lý do:

- Nghỉ 1 giờ không phép -3 đ

- Nghỉ 1 buổi không phép -10 đ

c) Vào muộn, ra sớm, bỏ giờ:

+ Muộn 1 lần 5 đến 10 phút: - 1 đ.

+ Muộn 1 lần 11 đến 15 phút: - 2 đ/1 lần, Từ 16 phút -3 đ/ 1 lần và bố trí dạy bù báo

BGH.

+ Đồi giờ không báo cáo trừ 2 điểm/ 1 lần

+ Nghỉ hội ý, nghỉ 1 giờ lên lớp và nghỉ các hoạt động khác (có lý do) 1 lần: -1đ. Nếu không có lý do thì trừ hết số điểm tối đa (không tính đối với giáo viên đi công tác và đi học).

\* Nghỉ :

+ Nếu nghỉ ốm, lễ 49 ngày, 100 ngày tư thân phụ mẫu, vợ, chồng được nghỉ 1 ngày không bị trừ còn các việc riêng khác có phép nghỉ 1lần: - 1đ/lần.

+ Tư thân phụ mẫu qua đời; bản thân lấy vợ, lấy chồng được nghỉ 3 ngày không trừ điểm. Từ ngày thứ 4 trở lên mỗi ngày trừ 1đ.

+ Bản thân làm nhà, có con lấy vợ, lấy chồng được nghỉ 3 ngày không trừ. Từ ngày thứ 4 trừ mỗi ngày 1 điểm.

(Những ngày nghỉ ốm chuyển lương theo BHXH; Những ngày nghỉ không lý do chuyển trừ công, Nghỉ việc riêng từ 3 ngày trở nên phải được Phòng GD&ĐT cho phép)

### **II. Chuyên môn: 70 điểm**

#### **1. Chất lượng đại trà: 35 điểm, trong đó:**

##### **\* Chất lượng trong nhà trường: 15 điểm**

- Mỗi GV thực hiện tốt chuyên môn, chất lượng giờ dạy tốt, chất lượng bộ môn đạt theo chỉ tiêu trở lên: đạt 15 điểm.

##### **\* Chất lượng so sánh với điểm bình quân của huyện: 20 điểm**

- Mỗi GD KS lấy hiệu ĐBQ bộ môn của GV - ĐBQ bộ môn của huyện để xếp thứ tự từ 1 đến hết.

- Cộng xếp thứ 4 giai đoạn xếp thứ từ 1 đến hết. Người đứng vị trí số 1 tương ứng với 20 điểm, các vị trí liền nhau hơn kém nhau 1,0 điểm. Bộ môn xếp thứ **20, 21** của huyện thì không có điểm thi đua nội dung này.

#### **2. Chất lượng học sinh giỏi, các bài thi, cuộc thi, hội thi...**

+ Giải cấp bộ: 30 điểm/1 giải

+ Giải cấp tỉnh: 15 điểm/ 1 giải

+ Giải cấp huyện:

Giải Nhất: 10 đ/1 giải, Giải Nhì: 8 đ/1 giải, Giải Ba 6 đ /1 giải, Giải KK: 5 đ/ 1 giải.

+ Giải cấp trường:

Giải nhất: 3,0 đ/1 giải; Giải Nhì: 2,5 đ/1 giải; Giải ba: 2,0 đ/1 giải; Giải KK: 1,0 đ/1 giải.

*Nếu có một học sinh đạt nhiều giải trong một bộ môn (nội dung) thì tính điểm 1 lần ở giải cao nhất.*

### **3. Hội thi GVG**

+ Cấp tỉnh 30 điểm

+ Hội thi GVDG cấp huyện:

Giải nhất: 20 điểm; Giải nhì: 18 điểm; Giải ba: 16 điểm; Giải KK: 15 điểm.

### **3. SKKN:**

- Cấp trường: Loại Tốt 3 điểm, loại Khá 2 điểm.

- Cấp huyện: Loại Tốt 10 điểm, loại Khá 8 điểm, loại Đạt: 6 điểm.

- Cấp tỉnh: Loại Tốt 15 điểm, loại Khá 13 điểm, loại Đạt: 11 điểm

*Kết quả SKKN được tính điểm ở cấp cao nhất tại thời điểm xếp loại thi đua.*

### **4. Hồ sơ: 15 điểm:**

#### **a) Ký duyệt hồ sơ, giáo án thường xuyên, đúng quy định: 10 điểm**

- Ký duyệt muộn, nộp báo cáo muộn: mỗi lần trừ 1 điểm, không ký: - 3 điểm/ tuần

- Cả học kỳ không ký duyệt hồ sơ từ 1 lần trở lên theo quy định không tính thi đua.

- Nếu vi phạm QCCM 1 lần ở một khâu nào đó như thực hiện không đúng KH chương trình, soạn không đúng quy định, chậm trả chậm , ... lần trừ 2đ/ 1 lần.

#### **b) Kiểm tra, thanh tra các cấp: 5 điểm.**

- Hồ sơ loại Xuất sắc: 5 điểm. - Hồ sơ loại Tốt: 3 điểm. - Hồ sơ loại khá: 2 điểm.

### **III. Công tác khác: 10 điểm**

#### **1. Chủ nhiệm: 7 điểm**

Tổng phụ trách xếp thứ tự thi đua theo điểm hàng tuần từ 1 đến hết

- Lớp có vị trí số 1 tương ứng với 7 điểm, các vị trí liền nhau hơn kém nhau 0,5 điểm.

XT 1:+ 7đ; XT 2:+6,5đ; XT 3 :+6,0 đ; XT4 :+5,5 đ;

XT 5:+ 5,0 đ; XT 6 :+ 4,5 đ; XT 7: + 4,0 đ; XT 8: +3,5 đ.

- Các đồng chí phụ trách phòng bộ môn: Hồ sơ tốt, hoạt động hiệu quả: 2 điểm

#### **2. Phổ cập: 2 điểm**

- Hoàn thành đúng thời gian, số liệu đúng: 2 điểm

- Hoàn thành chậm trừ 0,5 điểm

#### **3. Công đoàn: 2 điểm**

- Đón đầu các loại quỹ, tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của công đoàn ngành tổ chức: 1 điểm.

- Tham gia nhiệt tình, tự giác, có hiệu quả, các hoạt động do CĐ trường tổ chức: 2 điểm.

### **IV. Điểm thưởng:**

#### **+ Chất lượng Thi TS vào THPT:**

- Môn xếp thứ từ 1 đến 6/21 trường trong huyện: + 15 điểm.

- Môn xếp thứ từ 7 đến 13/21 trường trong huyện: + 10 điểm.

- HS thi đỗ Chuyên LHP, GV dạy môn chuyên: + 15 điểm, môn khác +10.

#### **+ Chất lượng đại trà**

- Xếp thứ bộ môn các GD trong top 5: + 5 điểm;
- Xếp thứ bộ môn các GD trong top 6-10: + 3 điểm;
- + Công tác làm chuẩn Quốc gia, X-S-Đ-AT, kiểm định chất lượng,...hoàn thành tốt: + 3 điểm, khá: + 2 điểm.

+ Tổ chuyên môn, BCH Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Hồ sơ đạt chất lượng xuất sắc; nộp báo cáo đầy đủ, đúng lịch; thúc đẩy phong trào của tổ; tổ đạt nhiều thành tích xuất sắc....) Tổ trưởng (CTCD): + 3 điểm, tổ phó (PCT): +2 điểm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Hồ sơ tốt; nộp báo cáo đầy đủ, đúng lịch; thúc đẩy phong trào của tổ; tổ đạt nhiều thành tích tốt...) Tổ trưởng(CT): + 2 điểm, tổ phó(PCT): +1 điểm.

### **C. Giáo viên: thi đua cả năm học**

Căn cứ điểm hoá các tiêu chí thi đua xếp loại giáo viên theo thứ tự để bình xét các danh hiệu thi đua: “Chiến sĩ thi đua”, “Lao động tiên tiến”, “hoàn thành nhiệm vụ” và các hình thức khen thưởng khác.

Đối với các đồng chí có thành tích xuất sắc nổi bật được Ban thi đua xem xét đề xuất Giấy khen các cấp phù hợp với thành tích và đăng ký của cá nhân.

*Nam Hoa ngày 06 tháng 10 năm 2022*

**Chủ Tịch Công Đoàn**

**Hiệu Trưởng**